THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ NHỮNG KẾT LUẬN MỚI CỦA LUẬN ÁN TIẾN SĨ

Tên đề tài: Ngôn từ nghệ thuật trong sáng tác của Tô Hoài
Chuyên ngành: Văn học Việt Nam
Mã số: 62.22.01.21
Nghiên cứu sinh: Vũ Thùy Nga
Cán bộ hướng dẫn: PGS. Nguyễn Văn Long
Cơ sở đào tạo: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Những kết luận mới của luận án

1. Ngôn từ nghệ thuật là một trong những phương diện tạo nên thành công của tác phẩm, tạo phong cách nghệ thuật của nhà văn và cũng là một phương diện đánh dấu sự phát triển của một giai đoạn văn học, một nền văn học. Tô Hoài là người rất có ý thức về vai trò của ngôn từ trong sáng tác văn chương, đã vận dụng sáng tạo ngôn ngữ trong sáng tác để có phong cách ngôn ngữ với ba đặc điểm cơ bản: dân dã, đời thường; giàu chất thơ; hài hước, dí dỏm pha chút tinh quái.

Điểm nổi bật trong ngôn từ nghệ thuật của Tô Hoài là sự đa dạng, có kết hợp những tính chất tưởng như khác biệt: dân dã đến trần trụi, suồng sã lại trữ tình thấm đượm chất thơ, vừa bay bổng lãng mạn vừa hài hước dí dỏm, tinh quái, vừa cổ kính xa xưa lại vừa hiện đại. Sự đan xen của các đặc điểm ngôn từ nghệ thuật thể hiện cảm quan nghệ thuật của Tô Hoài: hướng về hiện thực đời thường, nâng hiện thực trong hư cấu nghệ thuật nhưng không xa rời thực tế. Ông rất tinh tường, tinh tế khi chọn những cái tiêu biểu của đời sống hàng ngày, những cái bình dị quen thuộc nhưng có khả năng khái quát bản chất con người và cuộc sống, chứa đựng giá trị hiện thực và nhân sinh. Ông cũng rất tinh thông, điêu luyện, tài hoa khi lựa chọn, sử dụng ngôn từ tương thích để biểu đạt những điều mình tâm huyết. Sự kết hợp nhuần nhuyễn hài hòa của nhiều tính chất khiến cho hệ thống ngôn từ nghệ thuật của Tô Hoài không đơn điệu, nhàm chán mà luôn luôn mới mẻ, hấp dẫn.

2. Ngôn từ chỉ phát huy tối đa giá trị thẩm mĩ khi vận động trong lời văn nghệ thuật. Việc sắp xếp, tổ chức ngôn từ được Tô Hoài thực hiện như một nguyên tắc trong sáng tác. Ông đã vận dụng ngôn từ Tiếng Việt một cách sáng tạo qua các dạng lời văn bao gồm lời kể, lời tả, lời nhân vật trong đó đặc biệt thành công ở lời kể và lời tả. Lời kể mực thước nhưng vẫn có điểm nhấn, tạo lời kể xưa qua sử dụng hợp lý từ Hán Việt, từ cổ, tạo giọng điệu cổ tích khi dùng từ chỉ thời gian và người kể chuyện có tính chất phiếm chỉ, Lời tả gây ấn tượng vì chọn từ đặc sắc, kết hợp giữa miêu tả cụ thể và so sánh có sự kết hợp tinh tế của nhiều dạng lời càng làm cho ngôn từ có khả năng biểu đạt cao hơn.

3. Tô Hoài đã đóng góp đối với sự phát triển ngôn ngữ văn xuôi hiện đại ở một số phương diện: tận dụng tối đa khả năng của tiếng Việt trong việc tái hiện cuộc sống, con người ở nhiều tình huống, nhiều giai đoạn lịch sử; hiện đại hóa ngôn ngữ văn xuôi ở nhiều loại ngôn từ, nhiều giọng điệu ngôn ngữ.

Tô Hoài luôn tìm cách "làm mới", làm "lạ hóa" ngôn từ nhưng không làm cho ngôn từ thành xa lạ với cách cảm, cách hiểu của đại chúng. Ông đã hiện đại hóa ngôn từ theo hướng dân chủ hóa. Tính chất dân chủ này giúp cho phong cách ngôn ngữ của ông có tính ổn định. Từ những năm trước cách mạng, theo suốt thời kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ rồi xây dựng chủ nghĩa xã hội, cho đến những năm đổi mới và những năm đầu thế kỷ XXI, ngôn ngữ của Tô Hoài luôn được làm mới, cập nhật nhưng không mất đi nét riêng.

4. Từ đời văn- quá trình sống hết mình và lao động nghệ thuật miệt mài, say mê của Tô Hoài, từ giá trị nghệ thuật mà Tô Hoài đã tạo nên qua các sáng tác, đặc biệt là những sáng tạo về ngôn từ, có thể thấy rõ hơn bài học:

Nhà văn phải sống hết mình trong công việc viết văn và trong những việc của đời thường, luôn tái hiện đời sống bằng hệ thống ngôn từ phong phú được tích lũy từ đời sống của nhân dân mình. Nhà văn không bao giờ được thỏa mãn với những từ ngữ đã có, đã dùng mà luôn tìm tòi, sáng tạo hệ thống từ mới kết hợp với cách diễn đạt mới để tạo nên giá trị mới của ngôn từ.

Người hướng dẫn	**Nghiên cứu sinh**
PGS Nguyễn Văn Long	**Vũ Thùy Nga**